

Quyền lập hội và cơ chế bảo đảm quyền lập hội trong Dự thảo Luật về hội

TS Nguyễn Văn Quân*

Bài viết này trình bày một số ý kiến nhằm hoàn thiện Dự thảo luật về hội⁶² đang được ra lấy ý kiến đóng góp của cử tri để trình Quốc Hội thông qua vào kỳ họp tới (cuối năm 2016). Các ý kiến đóng góp liên quan đến độ tuổi của người có quyền lập hội và tham gia sinh hoạt hội đoàn, thủ tục thành lập hội và về loại hình hội không có tư cách pháp nhân.

1. Về năng lực pháp luật của cá nhân liên quan đến tự do về hội

Khoản 2 Điều 3 Dự thảo quy định về quyền lập hội của công dân. Theo đó, “công dân, pháp nhân Việt Nam thực hiện quyền lập hội theo quy định pháp luật”. Như vậy, mọi công dân Việt Nam đều có quyền lập hội. Vấn đề đặt ra là cần hiểu như thế nào về khái niệm công dân Việt Nam. Theo cách hiểu phổ thông nhất thì công dân là khái niệm dùng để chỉ một người thuộc về một nhà nước nhất định mà người đó mang quốc tịch (Ví dụ: công dân Việt Nam là những người mang quốc tịch Việt Nam). Về mặt pháp lý, quyền lập hội (hay tự do về hội theo nghĩa rộng) liên quan đến năng lực hành vi dân sự của **cá nhân**, và trong pháp luật người ta hay dùng khái niệm “cá nhân” (trong mỗi tương quan với pháp nhân) hơn là “công dân”. Xét về phạm vi nghĩa thì cá nhân bao trùm cả công dân. Trong cá nhân gồm có công dân, người nước ngoài và người không quốc tịch. Theo chúng tôi, cần quy định về quyền lập hội của cá nhân dựa trên các quy định của pháp luật dân sự về năng lực hành vi dân sự của cá nhân.

Điều 20 Bộ luật dân sự 2005 quy định: “Người từ đủ sáu tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi khi xác lập, thực hiện giao dịch dân sự phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý, trừ giao dịch nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày phù hợp với lứa tuổi hoặc pháp luật có quy định khác”.

Như vậy, nếu xem hành vi tham gia sinh hoạt hội là một hoạt động “sinh hoạt hằng ngày” thì trẻ em (người dưới 18 tuổi) có quyền lập hội và tham gia sinh hoạt hội. Tuy nhiên, tự do về hội không chỉ liên quan đến quyền nhân thân mà còn liên quan đến quyền tài sản (ví dụ: đóng hội phí, tặng cho tài sản cho hội...), nên cần căn cứ vào khoản 2 Điều 20 Bộ luật dân sự để xác định năng lực pháp luật của người chưa thành niên. Theo đó, “trong trường hợp người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi có tài sản riêng bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thì có thể tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân sự mà không cần phải có sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”. Nghĩa là, người chưa thành niên có quyền lập hội và tham gia các hoạt động của hội.

Việc thừa nhận trong Luật về hội quyền lập hội và tham gia sinh hoạt hội của trẻ em cũng phù hợp với quy định của Công ước của Liên Hiệp Quốc về quyền trẻ em 1989 mà Việt Nam đã phê chuẩn (Việt Nam quốc gia Châu Á đầu tiên phê chuẩn công ước này). Theo đó, các quốc gia thành viên công nhận các quyền của trẻ em được tự do kết giao (lập hội) và tự do hội họp hòa bình (Khoản 2 Điều 15).

* Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

⁶² Chúng tôi dựa vào Dự thảo Luật về Hội công bố trên:

http://duthaonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/DT_DUTHAO_LUAT/View_Detail.aspx?ItemID=1110&LanID=1144&TabIndex=1. Truy cập ngày 14/4/2016.